

CHÍNH PHỦ
Số: 74/2006/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 8 năm 2006

NGHỊ ĐỊNH

Về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Tư pháp

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002.

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

NGHỊ ĐỊNH

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí, chức năng

Thanh tra Tư pháp là tổ chức thanh tra thuộc ngành Tư pháp; ở Trung ương có Thanh tra Bộ Tư pháp (sau đây gọi tắt là Thanh tra Bộ); ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có Thanh tra Sở Tư pháp (sau đây gọi tắt là Thanh tra Sở); thực hiện chức năng thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành về tư pháp trong phạm vi quản lý nhà nước của ngành Tư pháp theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng của Thanh tra Tư pháp

- Cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của cơ quan quản lý nhà nước về tư pháp.
- Cơ quan, tổ chức và cá nhân Việt Nam trong việc chấp hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

3. Cơ quan, tổ chức và cá nhân nước ngoài tại Việt Nam có hoạt động trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. Trong trường hợp Điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với Nghị định này thì áp dụng Điều ước quốc tế đó.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Thanh tra Tư pháp

1. Hoạt động thanh tra Tư pháp phải tuân theo pháp luật; bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời; không làm cản trở đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra và của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Khi tiến hành thanh tra, người ra quyết định thanh tra, Thủ trưởng cơ quan Thanh tra, Trưởng Sở đoàn thanh tra, Thanh tra viên, thành viên Sở đoàn thanh tra phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi và quyết định của mình.

Điều 4. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Giám đốc Sở Tư pháp trong hoạt động của Thanh tra Tư pháp

1. Bộ trưởng có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo hoạt động của Thanh tra Bộ; kiện toàn tổ chức bộ máy của Thanh tra Bộ, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo cơ quan Thanh tra theo thẩm quyền, lựa chọn, bố trí cán bộ có năng lực và phẩm chất làm công tác thanh tra; bảo đảm kinh phí, phương tiện, trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, trang phục và các điều kiện khác phục vụ hoạt động thanh tra; xử lý vấn đề chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra có nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; xem xét, xử lý kịp thời kết luận, kiến nghị của Thanh tra Bộ theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức, kiện toàn tổ chức, trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, trang phục cho Thanh tra Sở.

3. Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo hoạt động của Thanh tra Sở và bảo đảm điều kiện hoạt động; xử lý vấn đề chồng chéo trong hoạt động thanh

tra, kiểm tra có nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tư pháp; xử lý kịp thời kết luận, kiến nghị của Thanh tra Sở theo quy định của pháp luật.

Chương II

TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA THANH TRA TƯ PHÁP

Điều 5. Tổ chức Thanh tra Tư pháp

1. Thanh tra Tư pháp được tổ chức ở Trung ương là Thanh tra Bộ và ở địa phương là Thanh tra Sở.
2. Thanh tra Tư pháp có con dấu và tài khoản riêng.

Điều 6. Thanh tra Bộ

1. Thanh tra Bộ là cơ quan của Bộ Tư pháp, chịu sự chỉ đạo, lãnh đạo trực tiếp của Bộ trưởng, có trách nhiệm giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về công tác thanh tra tư pháp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

Thanh tra Bộ có Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra và Thanh tra viên. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra và Thanh tra viên thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Thanh tra Bộ có các phòng chuyên môn để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra Bộ.
3. Bộ trưởng quy định cụ thể về tổ chức, biên chế của Thanh tra Bộ.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Bộ

1. Thanh tra hành chính đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Bộ Tư pháp trong việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ được giao.
2. Thanh tra chuyên ngành đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp theo quy định của pháp luật, bao gồm: kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật; thi hành án dân sự; công chứng, chứng thực; hộ tịch; nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài; quốc tịch; lý lịch tư pháp; luật sư; tư vấn pháp luật; giám định tư pháp; bán đấu giá tài sản; trọng tài thương mại; trợ giúp pháp lý; đăng ký giao dịch bảo đảm; hợp tác với nước ngoài về pháp luật và công tác tư pháp khác.

3. Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
4. Thực hiện nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.
5. Thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.
6. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành hoặc huỷ bỏ những quy định trái pháp luật được phát hiện qua công tác thanh tra.
7. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức và hoạt động của Thanh tra Tư pháp; tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật khác do Bộ trưởng giao.
8. Hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành đối với Thanh tra Sở; hướng dẫn, kiểm tra, các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.
9. Tổng kết kinh nghiệm, xây dựng nghiệp vụ về Thanh tra Tư pháp.
10. Trưng tập cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia Đoàn thanh tra.
11. Tổng hợp, báo cáo kết quả về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.
12. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ do Bộ trưởng giao.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra Bộ

1. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh tra đối với Thanh tra Bộ.
2. Xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra và tổ chức thực hiện sau khi đã được Bộ trưởng phê duyệt.
3. Trình Bộ trưởng quyết định việc thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.
4. Ra quyết định thanh tra theo thẩm quyền.

5. Khi cần thiết, ra quyết định để Thanh tra viên tiến hành thanh tra độc lập đối với một số vụ việc đơn giản, có quy mô nhỏ trên cơ sở xác định rõ đối tượng, phạm vi, nhiệm vụ, thời hạn tiến hành thanh tra.

6. Giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong ngành Tư pháp.

7. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; trong trường hợp cần thiết, đề nghị Bộ trưởng triệu tập Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ họp để đề xuất biện pháp chỉ đạo, xử lý đối với các vụ việc thanh tra, khiếu nại, tố cáo phức tạp.

8. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra thuộc phạm vi trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Bộ trưởng.

9. Xem xét, kết luận nội dung tố cáo mà Thủ trưởng cơ quan thuộc Bộ Tư pháp đã giải quyết nhưng có vi phạm pháp luật; trong trường hợp kết luận việc giải quyết tố cáo có vi phạm pháp luật thì kiến nghị người đã giải quyết xem xét, giải quyết lại.

10. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều 26 của Luật Thanh tra.

Điều 9. Thanh tra Sở

1. Thanh tra Sở là cơ quan của Sở Tư pháp, chịu sự chỉ đạo, lãnh đạo trực tiếp của Giám đốc Sở, giúp Giám đốc Sở thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành về tư pháp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Sở Tư pháp.

Thanh tra Sở có Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra và Thanh tra viên.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra và Thanh tra viên thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Việc thành lập Thanh tra Sở do Giám đốc Sở trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định sau khi thống nhất ý kiến với Chánh Thanh tra tỉnh.

Biên chế của Thanh tra Sở do Giám đốc Sở quyết định.